

Bản án số 533/2020/HNGĐ – ST

Ngày: 29/9/2020

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc

2. Ông Nguyễn Đức Thắng

Thư ký Tòa án: Bà Lê Thị Thúy Hằng - thư ký Tòa án nhân dân Quận 10

Kiểm sát Văn Vện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Hương - Kiểm sát Văn

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020, về “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 145/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Vũ Thúy V, sinh năm 1988 (xin vắng mặt)

Thường trú: Số 153/25/11 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Phan Bá T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Thường trú: Số 153/25/11 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 24/4/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Vũ Thúy V trình bày:

Bà Nguyễn Vũ Thúy V và ông Phan Bá T sống chung từ năm 2013, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 30/2013, quyển số 1/2013 ngày 15/6/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà V, ông T có một người con chung tên Phan Khả D (nữ) – sinh ngày 10/5/2015.

Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình và cách sống không hòa hợp. Ông T không chăm lo cuộc sống gia đình, sau nhiều lần hòa giải, hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng không có hạnh phúc, không thể chung sống được nữa nên bà V yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Phan Bá T.

Trường hợp ly hôn:

- Về con chung: Bà V nhận nuôi con chung Phan Khả D và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà V, ông T không có tài sản chung.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà V xác định vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Phan Bá T đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra Việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, đồng thời nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải; Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn và không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa:

- Chủ tọa phiên tòa công bố: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Chủ tọa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia các buổi làm Việc, không tham gia phiên họp kiểm tra Việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là đã tự từ bỏ quyền trình bày và cung cấp chứng cứ của mình.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho bà V được ly hôn với ông T; giao con chung tên Phan Khả D (nữ) – sinh ngày 10/5/2015 cho bà V nuôi dưỡng.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Vũ Thúy V, xác định đây là vụ án dân sự về Việc “Ly hôn”. Bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa

hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả nhưng người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Vũ Thúy V và ông Phan Bá T chung sống từ năm 2013, có đăng ký kết hôn đúng quy định nên hôn nhân của họ là hợp pháp.

Theo bà V thì nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do tính tình và cách sống không hòa hợp. Thời gian đã lâu đến nay không còn tình cảm, không thể hàn gắn nên bà V yêu cầu giải quyết ly hôn với ông T. Xét thấy cuộc sống chung không đem lại hạnh phúc cho bà V, mục đích hôn nhân không đạt được, ông T không đến Tòa án để hòa giải chứng tỏ ông T cũng không còn quan tâm đến cuộc sống chung. Vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ gần bó lẫn nhau, do đó Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 là chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà V được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà V có yêu cầu được nuôi con chung tên Phan Khả D (nữ) – sinh ngày 10/5/2015; Xét thấy, trẻ Dương còn nhỏ cần được sự chăm sóc của mẹ và Hội đồng xét xử xét thấy bà V có đủ khả năng nuôi con nên chấp nhận giao người con chung là trẻ Dương cho bà V nuôi dưỡng. Ghi nhận Vệc bà V không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà V khai bà và ông T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà V xác định bà và ông T không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Vũ Thúy V chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Vũ Thúy V.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Vũ Thúy V được ly hôn với ông Phan Bá T.

- Về con chung:

Giao người con chung tên Phan Khả D (nữ) – sinh ngày 10/5/2015 cho bà Nguyễn Vũ Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà V không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Vệc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con theo qui định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Vũ Thúy V khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Vũ Thúy V xác định vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Vũ Thúy V chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số: AA/2019/0014490 ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà V đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Vũ Thúy V, ông Phan Bá T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP - VKSNDTP;
- VSKND Quận 10;
- Chi cục THA Dân sự Quận 10;
- UBND P.5, Q.10
(để ghi vào sổ hộ tịch) ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Anh